

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm,
chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2262/QĐ-TTg ngày 31/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về ban hành Chương trình THPT, CLP tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 18/TTr-STC ngày 13/01/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2022.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Giám đốc các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (B/c);
- Bộ Tài chính (B/c);
- TT Tỉnh ủy (B/c);
- TT HĐND tỉnh (B/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- TT huyện ủy, thành ủy;
- TT HĐND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, 100 bản.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Hậu

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Sơn La năm 2022
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~43~~ 43/QĐ-UBND ngày 21/01/2022
của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2022

1. Mục tiêu

- Mục tiêu của thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (sau đây viết tắt là *THTK, CLP*) năm 2022 là triệt để THTK, CLP trong các lĩnh vực, góp phần huy động, phân bổ, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để phòng, chống, ngăn chặn đại dịch Covid-19, đảm bảo phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, theo Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và phân đấu hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV; Quyết định số 3088/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của UBND tỉnh về giao kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

- Làm căn cứ để các cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước, vốn Nhà nước, tài sản Nhà nước, lao động, thời gian lao động trong khu vực Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La; Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân quản lý, khai thác và sử dụng tài nguyên trên địa bàn tỉnh Sơn La và các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khác, các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, xây dựng Chương trình hành động về THTK, CLP thuộc lĩnh vực và phạm vi quản lý gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành và từng cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Yêu cầu

a) THTK, CLP phải bám sát các yêu cầu, nhiệm vụ, chỉ tiêu, giải pháp theo Chương trình THTK, CKP tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 2951/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

b) THTK, CLP phải gắn với hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế, xã hội đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022.

c) Các chỉ tiêu THTK, CLP trong các lĩnh vực phải được lượng hóa tối đa, phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm thực chất, có cơ sở cho việc đánh giá, kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện theo quy định.

d) THTK, CLP phải gắn với tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, giám sát, thúc đẩy cải cách hành chính, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 là yếu tố quan trọng nhằm tạo nguồn lực góp phần khắc phục hậu quả của dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, tạo đà cho phát triển kinh tế, nhằm phấn đấu hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. Vì vậy, công tác THPTK, CLP năm 2022 cần tập trung vào một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp tháo gỡ khó khăn cho SXKD, bảo đảm trật tự an toàn xã hội để khôi phục và phát triển kinh tế, phấn đấu thực hiện cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã được HĐND tỉnh quyết nghị để góp phần đưa tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) khoảng 7,2%, quy mô GRDP bình quân đầu người khoảng 47 triệu đồng/người/năm.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách; thực hiện quyết liệt các giải pháp chống thất thu, chuyển giá, trốn thuế, thu hồi nợ thuế; kiểm soát chặt chẽ bội chi ngân sách Nhà nước. Quán triệt quan điểm triệt để tiết kiệm các khoản chi ngân sách Nhà nước (*kể cả chi đầu tư và chi thường xuyên*); tiếp tục cơ cấu lại ngân sách Nhà nước, giảm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiếp tục quán triệt nguyên tắc công khai, minh bạch và yêu cầu thực hiện chống lãng phí ngay từ khâu xác định nhiệm vụ; chủ động rà soát, sắp xếp thứ tự ưu tiên các khoản chi thực hiện theo mức độ cấp thiết, quan trọng, khả năng triển khai thực hiện trong phạm vi nguồn ngân sách Nhà nước được phân bổ và các nguồn huy động hợp pháp khác. Chỉ trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách, đề án, nhiệm vụ mới khi thực sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; dự kiến đầy đủ nhu cầu kinh phí thực hiện các chính sách, chế độ, nhiệm vụ mới đã được cấp có thẩm quyền quyết định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa ban hành.

Kiên quyết đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm đầu mối, tránh chồng chéo, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức. Triển khai quyết liệt công tác sắp xếp, tổ chức lại, đổi mới các đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm tinh gọn, có cơ cấu hợp lý, có năng lực tự chủ, quản trị tiên tiến, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

c) Tăng cường quản lý vốn đầu tư công; quyết liệt đẩy mạnh giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công gắn với sử dụng vốn đầu tư công có hiệu quả để góp phần thúc đẩy xây dựng và hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội cần thiết nhằm nâng cao sức cạnh tranh, hỗ trợ các hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân và doanh nghiệp, thu hút các nguồn vốn đầu tư xã hội khác.

Thực hiện quản lý nợ công theo quy định của Luật Quản lý nợ công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn. Việc huy động, quản lý và sử dụng vốn vay phải gắn với việc cơ cấu lại đầu tư công và định hướng huy động, sử dụng nguồn vốn này trong từng thời kỳ. Rà soát chặt chẽ kế hoạch sử dụng vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ nước ngoài. Kiên quyết loại bỏ các dự án không thật sự cần thiết, kém hiệu quả. Không bố trí vốn vay cho các nhiệm vụ chi thường xuyên.

d) Đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật, góp phần quản lý chặt chẽ, sử dụng tiết kiệm, khai thác có hiệu quả tài sản công, phòng, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng, phát huy nguồn lực nhằm tái tạo tài sản và phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Tăng cường quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường để ứng phó với biến đổi khí hậu. Kiểm soát, quản lý chặt chẽ việc thăm dò, khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản, đảm bảo nguyên tắc hoạt động khoáng sản theo quy định tại Luật Khoáng sản, phù hợp với thực tế quy mô và hiệu quả đầu tư.

e) Đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước, bảo đảm doanh nghiệp Nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế Nhà nước. Đẩy mạnh cơ cấu lại, cổ phần hóa, thoái vốn; nâng cao hiệu quả đầu tư vốn Nhà nước tại doanh nghiệp.

g) Tích cực thực hiện chuyển đổi số quốc gia, gắn với các mục tiêu chuyển đổi số quốc gia với các mục tiêu THPT, CLP năm 2022.

h) Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, các cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ đạo điều hành và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, giải pháp về THPT, CLP. Tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền cũng như thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP gắn với cơ chế khen thưởng, kỷ luật kịp thời nhằm tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức và tổ chức thực hiện ở các cơ quan, đơn vị.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ TRONG CÁC LĨNH VỰC

THPT, CLP năm 2022 được thực hiện trên tất cả các lĩnh vực theo quy định của Luật THPT, CLP, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực cụ thể sau:

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách Nhà nước

a) Trong năm 2022, thực hiện siết chặt kỷ luật tài khóa - ngân sách Nhà nước; bảo đảm chi ngân sách Nhà nước tiết kiệm, hiệu quả và theo đúng dự toán đã được HĐND tỉnh quyết nghị, UBND tỉnh giao trong đó chú trọng các nội dung sau:

- Thực hiện triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển. Tiết kiệm và cắt giảm bình quân 10% dự toán chi thường xuyên ngân sách Nhà nước của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể (*trừ các khoản tiền lương, phụ cấp theo lương, các khoản có tính chất lương và các khoản chi cho con người theo chế độ*) so với dự toán năm 2021, trước khi cơ quan có thẩm quyền quyết định phân bổ và giao dự toán cho các cơ quan, đơn vị; trong điều hành, yêu cầu các cơ quan, đơn vị tiếp tục triệt để tiết giảm các nhiệm vụ chi không thực sự cấp bách như: đoàn ra, đoàn vào, khánh tiết, hội thảo, hội nghị...

Không bố trí chi thường xuyên đối với các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng theo quy định tại khoản 1, Điều 6 Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, trừ lĩnh vực quốc phòng, an ninh thực hiện theo Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 quy định về quản lý, sử dụng ngân sách Nhà nước đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế quản lý ngân sách Nhà nước về khoa học và công nghệ trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả, đề cao tinh thần tự lực, tự cường; xây dựng rõ trọng tâm, trọng điểm nghiên cứu; Thực hiện công khai về nội dung thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo quy định pháp luật.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước thực hiện nhiệm vụ Giáo dục và Đào tạo. Ngân sách Nhà nước tập trung ưu tiên cho phát triển giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông. Đẩy mạnh cơ chế tự chủ đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Ngân sách Nhà nước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm cho một số cơ sở giáo dục đào tạo công lập. Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa, trước hết ở địa bàn có khả năng xã hội hóa cao nhằm thu hút các nguồn lực ngoài Nhà nước đầu tư cho giáo dục, đào tạo, phát triển nhân lực chất lượng cao.

- Sử dụng hiệu quả kinh phí ngân sách Nhà nước cấp cho sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động tổng thể các nguồn lực cho đầu tư phát triển hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế tuyến cơ sở. Hoàn thiện cơ chế, tháo gỡ khó khăn cho các hình thức hợp tác công tư, liên doanh, liên kết cung ứng dịch vụ y tế.

b) Quyết liệt đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25.10.2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Triển khai việc giao quyền tự chủ toàn diện cho khu vực sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Tập trung thực hiện phương án sắp xếp chuyển đổi doanh nghiệp Nhà nước thuộc UBND tỉnh giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1113/TTg-ĐMDN ngày 02/8/2012 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đúng quy định, công khai minh bạch, không làm thất thoát tài sản Nhà nước.

Ngân sách Nhà nước không hỗ trợ chi thường xuyên đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi đầu tư và chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo một phần chi thường xuyên xây dựng dự toán chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2022-2025 giảm tối thiểu 15% so với dự toán chi ngân sách Nhà nước giai đoạn 2017-2021, năm 2022 giảm tối thiểu 2,5% chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách Nhà nước, giảm biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách Nhà nước tương ứng mức giảm chi thường xuyên từ ngân sách. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách Nhà nước đảm bảo chi thường xuyên tiếp tục giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách Nhà nước so với giai đoạn 2016-2020.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư công

a) Thực hiện có hiệu quả các quy định của Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn Luật để vốn đầu tư công thực sự đóng vai trò dẫn dắt, thu hút tối đa các nguồn lực từ các thành phần kinh tế khác theo phương châm “*đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư*”, nguồn lực bên trong là cơ bản, lâu dài, quyết định, nguồn lực bên ngoài là quan trọng để phục vụ các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng theo phương thức đối tác công tư.

b) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công; đảm bảo 100% các dự án đầu tư công có đầy đủ thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công.

c) Bố trí vốn đầu tư công năm 2022 bám sát quan điểm chỉ đạo, định hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu tại Kết luận số 11-KL/TW ngày 13/7/2021 của Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025; cụ thể hóa các mục tiêu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 và kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, theo đúng thứ tự ưu tiên quy định tại Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư nguồn ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/QH14; Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021- 2025; Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

d) Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, lãng phí, kém hiệu quả; thực hiện cắt bỏ những dự án chưa thực sự cần thiết, cấp bách; kiểm soát số lượng các dự án khởi công mới, bảo đảm từng dự án khởi công mới phải có giải trình cụ thể về sự cần thiết, hiệu quả đầu tư và sự tuân thủ các quy định pháp luật. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 06 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 03 năm. Trường hợp không đáp ứng thời hạn trên, HĐND cấp tỉnh quyết định thời gian bố trí vốn thực hiện dự án đối với dự án sử dụng vốn NSDP.

đ) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của pháp luật đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Tăng cường công tác quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước, từng bước xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán dự án hoàn thành.

e) Thực hiện cắt giảm 100% việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội của tỉnh theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh.

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

a) Việc bố trí kinh phí thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thực hiện theo Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 19/6/2020 của Quốc hội về việc phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 (*Bao gồm: Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, Chương trình MTQG nông thôn mới, Chương trình MTQG phát triển kinh tế -*

xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: Từ năm 2021 đến năm 2025.

b) Việc quản lý, sử dụng kinh phí các Chương trình mục tiêu quốc gia theo đúng mục tiêu, đối tượng, nguyên tắc, tiêu chí, định mức, nội dung hỗ trợ đầu tư và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương của chương trình, đảm bảo tiết kiệm và hiệu quả.

4. Trong quản lý, sử dụng tài sản công

a) Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

b) Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở Nhà, đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP về sắp xếp lại, xử lý tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 167/2017/NĐ-CP, bảo đảm tài sản công sử dụng đúng mục đích, tiêu chuẩn, định mức theo chế độ quy định và phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ. Kiên quyết thu hồi các tài sản sử dụng sai đối tượng, sai mục đích, vượt tiêu chuẩn, định mức; tổ chức xử lý tài sản đúng pháp luật, công khai, minh bạch, không để lãng phí, thất thoát tài sản công. Thực hiện nghiêm quy định pháp luật về đấu giá khi bán, chuyển nhượng tài sản công; xử lý nghiêm các sai phạm.

c) Tiếp tục rà soát để sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy định cụ thể việc quản lý, sử dụng và khai thác đối với một số loại tài sản kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các quy định pháp luật chuyên ngành có liên quan, làm cơ sở để tổ chức khai thác có hiệu quả nguồn lực tài chính từ các loại tài sản này. Việc thực hiện quản lý, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; số thu từ khai thác tài sản kết cấu hạ tầng và số thu từ khai thác quỹ đất, mặt nước phải nộp vào ngân sách Nhà nước và được ưu tiên bố trí trong dự toán chi ngân sách Nhà nước cho mục đích đầu tư và phát triển theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; triển khai đồng bộ, có hiệu quả phương thức mua sắm tập trung, mua sắm qua hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Hạn chế mua xe ô tô công và trang thiết bị đắt tiền; đẩy mạnh thực hiện khoán kinh phí sử dụng tài sản công theo quy định.

đ) Quản lý chặt chẽ việc sử dụng tài sản công vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và văn bản hướng dẫn nhằm phát huy công suất và hiệu quả sử dụng tài sản. Kiên quyết chấm dứt, thu hồi tài sản công sử dụng vào mục đích cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết không đúng quy định. Việc quản lý số tiền thu được từ các hoạt động cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết thực hiện theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản hướng dẫn, Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

e) Tăng cường quản lý tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng vốn Nhà nước. Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn Nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật, tránh làm thất thoát, lãng phí tài sản.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên

a) Quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng, phát huy nguồn lực kinh tế, tài chính từ đất đai cho phát triển kinh tế, giảm khiếu kiện trong lĩnh vực đất đai. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực thi chính sách, pháp luật về đất đai theo hướng phối hợp chặt chẽ từ cơ sở, tập trung vào những vấn đề đang bức xúc như: Các dự án chậm đưa vào sử dụng để lãng phí đất đai, quản lý đất đai trong cổ phần hóa doanh nghiệp... Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định.

b) Thực hiện Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia được phê duyệt tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 04/8/2021 của Thủ tướng Chính phủ; quản lý và khai thác bền vững, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nguồn tài nguyên nước. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên nước, ngăn chặn các hành vi gây suy thoái, ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

c) Thực hiện nghiêm các chủ trương, định hướng trong điều tra, thăm dò, khai thác, chế biến, xuất khẩu khoáng sản theo Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Kiểm soát chặt chẽ việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng; cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và đảm bảo quốc phòng, an ninh. Thực hiện nghiêm các quy định về đánh giá tác động môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản.

d) Tiếp tục đẩy mạnh bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng, rừng thuộc lưu vực các Nhà máy thủy điện, rừng phòng hộ để đạt tỷ lệ che phủ rừng theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XV, phấn đấu đến hết năm 2022, đạt tỷ lệ che phủ rừng ở mức 47,3%. Thực hiện nghiêm việc đóng cửa rừng tự nhiên và các quy định về bảo vệ, phát triển rừng, bảo tồn đa dạng sinh học.

Thực hiện có hiệu quả Đề án trồng 1 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 03/6/2021 theo Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021, nhằm góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, cải thiện cảnh quan và ứng phó với biến đổi khí hậu.

đ) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển kinh tế bền vững, kiểm soát các nguồn ô nhiễm môi trường nước.

e) Khuyến khích phát triển năng lượng tái tạo và sử dụng tiết kiệm năng lượng; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế

nước thải và chất thải; các dự án sử dụng năng lượng mặt trời, theo đề án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2403/QĐ-UBND ngày 04/11/2020 của UBND tỉnh, theo đó hướng tới mục tiêu, giai đoạn 1 đến năm 2025, dự kiến phát triển 600 MWp điện mặt trời. Trong đó, có 500 MWp điện mặt trời mặt đất, 100 MWp mái Nhà. Các lưới điện cần bổ sung đến năm 2025 gồm lưới điện 220 kV, 110 kV, 35 kV và 22 kV với các dự án xây dựng có tiến độ được đồng bộ với tiến độ đầu tư xây dựng các dự án điện mặt trời được đề xuất.

g) Xử lý triệt để các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; kiểm soát chặt chẽ cơ sở tiềm ẩn nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và các nguồn xả thải; tập trung xử lý rác thải đô thị, nông thôn, nhân rộng mô hình xử lý rác thải hiệu quả, bền vững; phấn đấu đến hết năm 2022, đạt tỷ lệ được sử dụng nước hợp vệ sinh: 97,5% dân cư nông thôn; Sử dụng nước sạch: 68,5% dân cư nông thôn, 93,52% dân cư đô thị; tỷ lệ chất thải rắn được thu gom: 91,3% ở đô thị, 82% ở nông thôn; tỷ lệ chất thải ở đô thị được xử lý 57%; tỷ lệ che phủ rừng ổn định là 47,3%.

h) Giảm cường độ năng lượng trong các ngành nghề, lĩnh vực kinh tế; tiết kiệm năng lượng trở thành hoạt động thường xuyên đối với các cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm và các ngành kinh tế trọng điểm tiêu thụ nhiều năng lượng, theo dự báo mục tiêu của Kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt (*Quyết định số 3028/QĐ-UBND ngày 31/12/2020*), hướng tới mục tiêu đến năm 2025, tiết kiệm từ 4-6% tổng mức tiêu thụ năng lượng toàn tỉnh so với dự báo trong giai đoạn 2021-2025.

6. Trong quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

a) Đẩy mạnh việc rà soát, sắp xếp và tăng cường quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định tại Nghị quyết số 792/NQ-UBTVQH14 ngày 22 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ để giảm dần số lượng, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nguồn lực tài chính quốc gia.

b) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách để sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định nhằm đảm bảo đồng bộ, thống nhất và phù hợp với thực tế và hệ thống pháp luật.

c) Tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Ban đổi mới doanh nghiệp tỉnh đẩy mạnh quá trình sắp xếp cổ phần hóa các doanh nghiệp Nhà nước theo đề án đã được phê duyệt.

b) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của hàng hóa, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp Nhà nước, phải đăng ký và thực hiện tiết giảm chi phí quản lý (*từ 5% trở lên*), trong đó, tiết giảm tối đa chi phí không cần thiết.

c) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, bảo đảm đầu tư có hiệu quả. Xây dựng hệ thống quản trị doanh nghiệp phù hợp với cơ chế thị trường.

d) Đổi mới mô hình và nâng cao hiệu quả giám sát tài chính doanh nghiệp; chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Nhà nước.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động

a) Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, tổ chức, khắc phục tình trạng chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức. Đẩy mạnh tinh giản biên chế, cải cách quản lý biên chế theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo.

b) Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công vụ; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước gắn với công khai, minh bạch, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

c) Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực quản lý điều hành của chính quyền các cấp, theo tinh thần Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Sơn La lần thứ XV quyết nghị, Nghị quyết số 238/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 và các Đề án của UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 880, 881/QĐ-UBND ngày 12/5/2021 về ban hành Đề án xác định Chỉ số cải cách hành chính của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố; Đề án Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh Sơn La giai đoạn 2021-2025. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan Nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, chính quyền số.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo về THTK, CLP

Thống nhất công tác chỉ đạo thực hiện THTK, CLP từ UBND tỉnh đến các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị và UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

Căn cứ Luật THTK, CLP, chương trình THTK, CLP năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ; chương trình THTK, CLP năm 2022 của tỉnh Sơn La tại quyết định này, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm quán triệt, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc. Xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, chỉ đạo xây dựng và quyết định ban hành Kế hoạch thực hiện chương trình THTK, CLP của cơ quan, đơn vị mình theo lĩnh vực được giao, trong đó cần phân công, phân cấp cụ thể, rõ ràng trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc, từng cán bộ, công chức, viên chức, gắn với công tác kiểm tra, đánh giá thường xuyên, đảm bảo việc thực hiện Chương

trình đạt hiệu quả. Quy định kết quả THPT, CLP là tiêu chí để đánh giá công tác thi đua, khen thưởng và bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, đặc biệt là đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP

a) Sở Thông tin và Truyền thông, các cơ quan thông tấn, báo chí, Đài phát thanh, truyền hình tăng cường công tác phổ biến, tuyên truyền các chính sách pháp luật của Nhà nước về THPT, CLP và các chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPT, CLP trên các phương tiện thông tin đại chúng.

b) Các Cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp, đưa nội dung tuyên truyền các quy định về THPT, CLP tại các Hội nghị tập huấn nghiệp vụ; tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức lối sống, tác phong, lễ lối làm việc của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và người làm việc nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm về mục tiêu, yêu cầu, ý nghĩa của công tác THPT, CLP. Qua đó nâng cao trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động của từng cấp, từng ngành và mỗi cán bộ, công chức, viên chức đặc biệt là trách nhiệm của người đứng đầu Cơ quan, đơn vị trong THPT, CLP.

c) Các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPT, CLP đạt hiệu quả.

d) Các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tích cực tuyên truyền, vận động và nâng cao nhận thức về Chương trình THPT, CLP tại địa phương nơi sinh sống.

đ) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPT, CLP theo quy định của pháp luật về thi đua khen thưởng; bảo vệ người cung cấp thông tin về hành vi lãng phí, chưa tiết kiệm. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu trong THPT, CLP. nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan thông tấn, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPT, CLP.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPT, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Về quản lý ngân sách Nhà nước

- Thực hiện cơ cấu lại thu ngân sách Nhà nước, bảo đảm tỷ trọng hợp lý giữa thuế gián thu và thuế trực thu; nuôi dưỡng và tạo lập các nguồn thu mới phù hợp với quy định của pháp luật, kiểm soát chặt chẽ thất thu ngân sách, giảm nợ thuế và hạn chế tối đa nợ không có khả năng thu; chủ động giữ vững nguồn thu ngân sách tỉnh để đảm bảo cân đối ngân sách toàn tỉnh; thúc đẩy THPT, CLP, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Triệt để tiết kiệm các khoản chi liên quan đến mua sắm phương tiện, trang thiết bị đất tiền; giảm tối đa kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác nước ngoài; tăng cường giám sát trong quản lý chi NSNN.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính trong quản lý chi NSNN, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính hiện đại, kết nối

thông suốt, chủ động sắp xếp, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ.

- Triển khai thực hiện cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, gắn với lộ trình thực hiện tính giá dịch vụ sự nghiệp công lập; thực hiện giảm mức hỗ trợ trực tiếp của Nhà nước đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở mức điều chỉnh giá dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập, Nghị định số 150/2020/NĐ-CP ngày 25/12/2020 của Chính phủ chuyển đơn vị sự nghiệp thành công ty cổ phần.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, thực hiện công khai, minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình về ngân sách Nhà nước.

c) Về quản lý vốn đầu tư công

- Thực hiện theo đúng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 144/2020/NQ-HĐND ngày 30/10/2020 của HĐND tỉnh.

- Triển khai quyết liệt ngay từ đầu năm các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công. Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư, giải phóng mặt bằng, đền bù, tái định cư của các dự án khởi công mới để tạo tiền đề tốt cho việc thực hiện dự án, nhất là các dự án quan trọng quốc gia, dự án trọng điểm, có tác động lan tỏa góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia của địa phương. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn Nhà thầu, bảo đảm lựa chọn Nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án theo đúng tiến độ quy định.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Quy hoạch và các Nghị định hướng dẫn, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch tỉnh, quy hoạch đô thị, nông thôn,... làm cơ sở để triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Công khai, minh bạch thông tin và tăng cường giám sát, đánh giá, kiểm tra, thanh tra trong quá trình đầu tư công, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án để thúc đẩy giải ngân vốn. Xử lý nghiêm những hành vi vi phạm pháp luật, tham nhũng, gây thất thoát, lãng phí trong đầu tư công.

c) Về quản lý nợ công

Thực hiện khoản vay bội chi ngân sách năm 2022 và trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương theo quy định tại khoản 1, 2, Điều 6 Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022.

d) Về quản lý tài sản công

- Tiếp tục triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công theo Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức rà soát, sắp xếp lại tài sản công, đặc biệt là đối với các cơ sở Nhà, đất theo Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ; Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn hiện hành; Sắp xếp phương tiện xe ô tô theo quy định tại Nghị định số 04/2019/NĐ-CP ngày 11/01/2019 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đảm bảo mọi tài sản công được quản lý, theo dõi, hạch toán kế toán theo quy định của Luật kế toán năm 2015, Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 về chế độ kế toán HCSN, Thông tư số 76/2019/TT-BTC ngày 05/11/2019 hướng dẫn kế toán tài sản kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi của Bộ Tài chính.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo công tác quản lý, sử dụng tài sản công theo đúng quy định tại Thông tư số 144/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính Hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công.

- Đối với các hành vi vi phạm về quản lý, sử dụng tài sản công, kiên quyết xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập; Nghị định số 63/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý, sử dụng tài sản công; THTK, CLP; dự trữ quốc gia; kho bạc Nhà nước.

đ) Về quản lý tài nguyên, khoáng sản, đặc biệt là đối với đất đai

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật.

- Nâng cao chất lượng thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án khai thác khoáng sản, đảm bảo giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường khu vực khai thác.

- Bảo đảm sử dụng đất đai hiệu quả, tiết kiệm và bền vững; tăng nguồn thu từ đất đai phục vụ cho đầu tư phát triển; giảm khiếu nại, khiếu kiện về đất đai, đảm bảo công khai, minh bạch, sát thị trường, phù hợp với những quy định mới của Luật Quy hoạch, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và Luật Ngân sách Nhà nước.

e) Về quản lý vốn, tài sản Nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp

- Tăng cường minh bạch thông tin đối với tất cả các doanh nghiệp Nhà nước theo các tiêu chuẩn áp dụng đối với công ty đại chúng; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp Nhà nước theo từng loại hình, lĩnh vực, địa bàn hoạt động đặc thù của doanh nghiệp.

- Nâng cao năng lực tài chính, đổi mới công tác quản trị, công nghệ, cơ cấu sản phẩm, ngành nghề sản xuất kinh doanh, chiến lược phát triển, cải tiến quy trình sản xuất để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp Nhà nước.

- Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước theo kế hoạch, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát vốn, tài sản Nhà nước.

g) Về quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách

- Đẩy mạnh rà soát, đánh giá hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách. Xây dựng lộ trình cơ cấu lại, sáp nhập, dừng hoạt động hoặc giải thể đối với các quỹ hoạt động không hiệu quả, không đúng mục tiêu.

- Tăng cường công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và giám sát hoạt động của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách; xây dựng, kiện toàn bộ máy quản lý và nâng cao năng lực cán bộ nhằm quản lý, sử dụng nguồn lực của các quỹ có hiệu quả, đảm bảo công khai, minh bạch.

- Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, công khai trong xây dựng; thực hiện kế hoạch tài chính của các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.

h) Về quản lý lao động, thời gian lao động

- Rà soát, sắp xếp vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ, vị trí việc làm viên chức theo Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng lao động, thời gian lao động hiệu quả và làm cơ sở để thực hiện cải cách tiền lương.

- Đổi mới mạnh mẽ quy trình, phương thức và thực hiện công khai, minh bạch, dân chủ trong quy hoạch, đề bạt, bổ nhiệm cán bộ và tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức để thu hút được người có năng lực, trình độ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

4. Đẩy mạnh thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các Sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh, UBND các huyện, thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch để tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước phải thực hiện trách nhiệm công khai theo đúng quy định của Luật THTK, CLP và các luật chuyên ngành; trong đó, chú trọng thực hiện công khai việc sử dụng ngân sách Nhà nước và các nguồn tài chính được giao, công khai về quản lý, sử dụng tài sản công; công khai thông tin về nợ công và các nội dung đầu tư công theo quy định của pháp luật. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật Nhà nước theo quy định của pháp luật).

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan, đơn vị để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư.

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THTK, CLP

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của Luật THTK, CLP và pháp luật chuyên ngành. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể liên quan đến THTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và tập trung tổ chức kiểm tra, thanh tra một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý đất đai, tài nguyên, khoáng sản.
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công.
- Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó chú trọng việc mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại, trang thiết bị làm việc, trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách Nhà nước cấp kinh phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết.

- Thực hiện chính sách, pháp luật về cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước.

b) Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra tại đơn vị cấp dưới trực thuộc.

c) Đối với những vi phạm được phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và các cá nhân để xảy ra lãng phí. Quyết liệt trong xử lý kết quả thanh tra, kiểm tra để thu hồi tối đa cho Nhà nước tiền, tài sản bị vi phạm, chiếm đoạt, sử dụng sai quy định, lãng phí phát hiện qua công tác thanh tra, kiểm tra. Đồng thời có cơ chế khen thưởng, biểu dương kịp thời các cá nhân, tổ chức có đóng góp cho công tác THTK, CLP, tạo tính lan tỏa sâu rộng.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn THTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng

a) Tiếp tục rà soát cắt giảm thực chất thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, danh mục sản phẩm, hàng hoá phải kiểm tra chuyên ngành. Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện, trọng tâm là thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Đất đai, xây dựng, đầu tư, bảo hiểm, thuế, hải quan,., và các thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực khác có số lượng, tần suất giao dịch lớn. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Nhà nước, xây dựng và thực hiện Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số. Tăng cường khả năng tiếp cận dịch vụ hành chính công của những đối tượng khó khăn đặc thù. Thúc đẩy việc xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, chuyển đổi từng bước việc điều hành dựa trên giấy tờ sang điều hành bằng dữ liệu theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP. Hoàn thiện các hệ thống thông tin một cửa điện tử, cổng dịch vụ công các cấp kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia. Hoàn thành kết nối, liên thông giữa các cơ quan hành chính Nhà nước với các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp và các doanh nghiệp. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của Chính phủ số, cắt giảm tối đa giao dịch trực tiếp.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ Chương trình THTK, CLP tỉnh Sơn La năm 2022 của tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu:

1. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2022 của cấp mình, đơn vị mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ quan, đơn vị phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình, đơn vị mình; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức khi để xảy ra lãng phí tại cơ quan, đơn vị mình; trách nhiệm trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý có hành vi lãng phí.

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, CLP năm 2022; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và các quy định có liên quan trong phạm vi quản lý.

c) Thực hiện công khai trong THTK, CLP đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí.

d) Kết thúc năm 2022, thực hiện báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình về THTK, CLP của ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương mình và thực hiện đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên theo tiêu chí quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính, gửi UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*), theo quy định tại điểm 5 mục IV quy định tại Chương trình này.

3. Đối với các Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ được UBND tỉnh thành lập, có trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP năm 2022 của doanh nghiệp, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2022. Kết thúc năm báo cáo kết quả THPTK, CLP với UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) theo quy định tại điểm 5 mục IV quy định tại Chương trình này.

4. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND cấp huyện, cấp xã tích cực triển khai công tác vận động, tuyên truyền, hướng dẫn tập thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và nhân dân trong việc THPTK, CLP trong tiêu dùng cá nhân. Đẩy mạnh tuyên truyền sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức về ý thức THPTK, CLP trong sản xuất và tiêu dùng. Triển khai thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, phấn đấu đến năm 2022, có 60 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Xây dựng nếp sống văn minh, lành mạnh trong việc tổ chức lễ cưới, lễ tang và các hoạt động văn hoá khác, tránh xa hoa, lãng phí. nêu gương người tốt, việc tốt trong thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tại đơn vị và địa phương.

5. Chế độ thông tin báo cáo

a) Báo cáo phục vụ các kỳ họp của HĐND, UBND tỉnh hàng năm

Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, định kỳ (**6 tháng, năm**) báo cáo kết quả THPTK, CLP với UBND tỉnh (*qua Sở Tài chính tổng hợp*) như sau:

- Báo cáo 6 tháng: Trước ngày **05/6** (*Số liệu tổng hợp đến 30/6. Trong đó: Số thực hiện đến 31/5; Số ước thực hiện của tháng 6*). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh trước ngày **15/6**.

- Báo cáo năm: Trước ngày **05/11** (*Số liệu tổng hợp đến 31/12. Trong đó: Số thực hiện đến 31/10; Số ước thực hiện của tháng 11 và 12*). Sở Tài chính tổng hợp, trình UBND tỉnh, báo cáo HĐND tỉnh trước ngày **15/11**.

b) Báo cáo năm của UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính (Điểm a, khoản 2 điều 9 Thông tư số 188/2014/TT-BTC), quy định như sau:

- Kết thúc năm ngân sách (**thời điểm 31/12 hàng năm**), Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, có trách nhiệm chỉ đạo rà soát, tổng hợp báo cáo chính xác số liệu về THPTK, CLP trong năm (**số liệu báo cáo từ 01/01 đến 31/12**).

- Thực hiện đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính Quy định tiêu chí đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên; Hướng dẫn tại Công văn số 373/UBND-TH ngày 31/01/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Hoàn chỉnh Báo cáo THPTK, CLP và kết quả đánh giá THPTK, CLP trong chi thường xuyên hàng năm của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng

ngân sách Nhà nước, UBND các huyện, thành phố, gửi về Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp, trình UBND tỉnh **trước ngày 20/02 hàng năm**. Báo cáo Bộ Tài chính theo đúng thời gian quy định.

6. Cơ quan thanh tra Nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện, thanh tra các Sở, ban ngành hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc triển khai, thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP đối với các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, UBND cấp huyện, UBND cấp xã. Trong kế hoạch thanh tra trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lưu ý một số nội dung, lĩnh vực trọng điểm kiểm tra, thanh tra đã nêu tại điểm a, khoản 5, Mục III tại Chương trình này và có nội dung kiểm tra, thanh tra việc xây dựng và ban hành Chương trình THTK, CLP của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước trong tỉnh./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Hậu

